

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Về việc ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện
quy định hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam

Thực hiện Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối, ngày 26 tháng 12 năm 2013, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đã ký ban hành Thông tư số 32/2013/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện quy định hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam.

Thông tư này hướng dẫn thực hiện các quy định về hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam, bao gồm các nội dung chính như sau:

1. Trên lãnh thổ Việt Nam, mọi giao dịch, thanh toán, niêm yết, quảng cáo, báo giá, định giá, ghi giá trong hợp đồng, thỏa thuận và các hình thức tương tự khác (bao gồm cả quy đổi hoặc điều chỉnh giá hàng hoá, dịch vụ, giá trị của hợp đồng, thỏa thuận) của người cư trú, người không cư trú không được thực hiện bằng ngoại hối, trừ một số trường hợp được sử dụng ngoại hối theo quy định tại Thông tư.

2. Một số trường hợp được sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam bao gồm:

- Cơ quan hải quan, công an, bộ đội biên phòng và các cơ quan Nhà nước khác tại các cửa khẩu của Việt Nam và kho ngoại quan được niêm yết bằng ngoại tệ và thu bằng ngoại tệ từ người không cư trú đối với các loại thuế, phí thị thực xuất nhập cảnh, phí cung ứng dịch vụ và các loại phí, lệ phí khác theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức tín dụng được phép được giao dịch, thanh toán, niêm yết, quảng cáo, báo giá, định giá, ghi giá trong hợp đồng, thỏa thuận bằng ngoại hối; Tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ ngoại hối được giao dịch và niêm yết bằng ngoại tệ trong phạm vi đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép thực hiện.

- Người cư trú là tổ chức có tư cách pháp nhân được điều chuyển vốn nội bộ bằng ngoại tệ chuyển khoản giữa tài khoản của tổ chức đó với tài khoản của đơn vị phụ thuộc không có tư cách pháp nhân và ngược lại.

- Người cư trú được góp vốn bằng ngoại tệ chuyển khoản để thực hiện dự án đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

- Người cư trú thực hiện hợp đồng uỷ thác nhập khẩu, xuất khẩu được ghi giá trong hợp đồng uỷ thác nhập khẩu/xuất khẩu và nhận thanh toán/thanh toán bằng ngoại tệ chuyển khoản đối với giá trị hợp đồng nhập khẩu/xuất khẩu từ bên uỷ thác.

- Người cư trú là nhà thầu trong nước, nhà thầu nước ngoài được chào thầu bằng ngoại tệ và nhận thanh toán bằng ngoại tệ chuyển khoản từ chủ đầu tư, nhà thầu chính để thanh toán, chi trả và chuyển ra nước ngoài đối với chi phí ngoài nước liên quan đến việc thực hiện gói thầu thông qua đấu thầu quốc

tế theo quy định tại Luật Đấu thầu hoặc các gói thầu theo quy định của pháp luật về dầu khí.

- Người cư trú là doanh nghiệp bảo hiểm được báo giá, định giá, ghi giá dịch vụ bảo hiểm trong hợp đồng bằng ngoại tệ và nhận thanh toán bằng ngoại tệ chuyển khoản từ bên mua bảo hiểm đối với hàng hoá, dịch vụ phải mua tái bảo hiểm ở nước ngoài. Trường hợp phát sinh tổn thất đối với phần tái bảo hiểm ra nước ngoài, người cư trú là tổ chức mua bảo hiểm được nhận số tiền bồi thường bằng ngoại tệ chuyển khoản từ công ty tái bảo hiểm nước ngoài thông qua doanh nghiệp bảo hiểm để thanh toán các chi phí khắc phục tổn thất ở nước ngoài.

- Người cư trú là tổ chức kinh doanh hàng miễn thuế được niêm yết giá hàng hoá bằng ngoại tệ và nhận thanh toán bằng ngoại tệ chuyển khoản hoặc tiền mặt từ việc cung cấp hàng hoá; Người cư trú là tổ chức cung ứng dịch vụ ở khu cách ly tại các cửa khẩu quốc tế, tổ chức kinh doanh kho ngoại quan được niêm yết, báo giá, định giá, ghi giá trong hợp đồng bằng ngoại tệ và nhận thanh toán bằng ngoại tệ chuyển khoản hoặc tiền mặt từ việc cung cấp hàng hoá và dịch vụ.

- Người cư trú là tổ chức làm đại lý cho hãng vận tải nước ngoài được thay mặt cho hãng vận tải nước ngoài báo giá, định giá, ghi giá trong hợp đồng bằng ngoại tệ đối với cước phí vận tải hàng hoá quốc tế; Được chi hộ bằng ngoại tệ chuyển khoản để thanh toán tiền mua hàng hoá, dịch vụ tại cảng biển quốc tế, khu cách ly tại sân bay quốc tế; Được chi hộ bằng ngoại tệ tiền mặt để trả lương, thưởng, phụ cấp cho người không cư trú do hãng tàu biển nước ngoài uỷ quyền.

- Người cư trú là doanh nghiệp chế xuất được ghi giá trong hợp đồng bằng ngoại tệ và thanh toán bằng ngoại tệ chuyển khoản khi mua hàng hoá từ thị trường nội địa để sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp hàng xuất khẩu hoặc để xuất khẩu, trừ hàng hoá thuộc diện cấm xuất khẩu; Được báo giá, định giá, ghi giá trong hợp đồng bằng ngoại tệ và thanh toán, nhận thanh toán bằng ngoại tệ chuyển khoản với doanh nghiệp chế xuất khác. Doanh nghiệp trong nước được báo giá, định giá bằng ngoại tệ và nhận thanh toán bằng ngoại tệ chuyển khoản khi bán hàng hoá cho doanh nghiệp chế xuất;

- Người cư trú là tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực vận chuyển hàng không, khách sạn, du lịch được niêm yết, quảng cáo giá hàng hoá, dịch vụ bằng Đồng Việt Nam và ngoại tệ tương đương trên trang tin điện tử, ấn phẩm chuyên ngành chỉ sử dụng tiếng nước ngoài.

- Người cư trú, người không cư trú là tổ chức được thoả thuận và trả lương, thưởng, phụ cấp trong hợp đồng lao động bằng ngoại tệ chuyển khoản hoặc tiền mặt cho người không cư trú và người cư trú là người nước ngoài làm việc cho chính tổ chức đó.

- Người không cư trú là cơ quan ngoại giao, cơ quan lãnh sự được niêm yết bằng ngoại tệ và thu phí thị thực xuất nhập cảnh, các loại phí, lệ phí khác bằng ngoại tệ chuyển khoản hoặc tiền mặt.

- Người không cư trú được chuyển khoản bằng ngoại tệ cho người không cư trú khác; Được ghi giá trong hợp đồng bằng ngoại tệ và thanh toán tiền xuất khẩu hàng hoá, dịch vụ bằng ngoại tệ chuyển khoản cho người cư trú. Người cư trú được báo giá, định giá bằng ngoại tệ và nhận thanh toán bằng ngoại tệ chuyển khoản khi cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho người không cư trú.

- Các trường hợp khác được phép sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, chấp thuận căn cứ vào tình hình thực tế và tính chất cần thiết của từng trường hợp.

3. Ngoài ra, Thông tư cũng quy định trách nhiệm của tổ chức tín dụng được phép và tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ ngoại hối trong việc thực hiện và hướng dẫn khách hàng thực hiện các quy định tại Thông tư, kiểm tra, lưu giữ các giấy tờ và chứng từ phù hợp với các giao dịch thực tế theo quy định tại Thông tư.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2014.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM